TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D K** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2024/QĐST-DS	*D K, ngày 21 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 144/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ánh Ng, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Phước L, xã Diên Th, huyện D K, Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Trần Kh, sinh năm 1964

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Xuân N, xã Diên X, huyện D K, Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Trung N, xã Diên T, huyện D K, Khánh Hòa (Giấy ủy quyền số công chứng 10, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/01/2024 của Văn phòng công chứng Ph V Th).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Phúc L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Phước L, xã Diên Th, huyện D K, Khánh Hòa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chậm nhất vào ngày 31/5/2024, ông Trần Kh và bà Nguyễn Thị M trả cho bà Võ Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Phúc L số tiền cọc là 300.000.000 (Ba trăm triệu đồng).

- Về án phí: ông Trần Kh và bà Nguyễn Thị M nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho bà Võ Thị Ánh Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001096 ngày 27/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D K - tỉnh Khánh Hòa.

3. Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa